

Số: 760/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng
đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài (giai đoạn 1)
theo phương thức đối tác công tư (Hợp đồng BOT)**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo đối tác công tư;

Căn cứ Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài (đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Hợp đồng BOT) số 2286/BC-HĐTĐLN ngày 27 tháng 3 năm 2024 và số 5690/BC-HĐTĐLN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng Thẩm định liên ngành;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại các Tờ trình số 1890/TTr-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2024, số 3447/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2024 và Công văn số 4222/UBND-DA ngày 26 tháng 7 năm 2024 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài (giai đoạn 1) theo phương thức đối tác công tư (Hợp đồng BOT).

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài (giai đoạn 1) theo phương thức đối tác công tư (Hợp đồng BOT) (sau đây gọi tắt là Dự án) với các nội dung như sau:

1. Mục tiêu dự án: đáp ứng nhu cầu vận tải, giảm tải và đảm bảo an toàn giao thông trên Quốc lộ 22; hoàn thành và đưa vào khai thác đồng bộ các tuyến đường vành đai có năng lực lớn, an toàn giao thông và tốc độ cao trên hành lang vận tải Thành phố Hồ Chí Minh - Tây Ninh, phát triển chuỗi công nghiệp - đô thị Mộc Bài - Thành phố Hồ Chí Minh - Cảng Cái Mép - Thị Vải gắn với hành lang kinh tế Xuyên Á, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh và Tây Ninh nói riêng và các tỉnh vùng Đông Nam bộ nói chung; tạo động lực liên kết, thúc đẩy hợp tác và phát triển vùng Đông Nam bộ với đồng bằng sông Cửu Long, khu vực Tây Nguyên và Nam Trung bộ; tăng năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông đường bộ theo quy hoạch; góp phần đảm bảo an ninh - quốc phòng.

2. Phạm vi, quy mô, địa điểm thực hiện dự án:

a) Phạm vi đầu tư: đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài với tổng chiều dài khoảng 51 km. Trong đó: điểm đầu kết nối với đường Vành đai 3 - Thành phố Hồ Chí Minh thuộc huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; điểm cuối giao với Quốc lộ 22 (khoảng Km53+850) thuộc huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Dự án chia thành 04 dự án thành phần được xác định tại Phụ lục kèm theo quyết định này.

b) Quy mô đầu tư:

- Đầu tư xây dựng tuyến đường theo Tiêu chuẩn đường cao tốc (TCVN 5729 : 2012), vận tốc thiết kế: $V_{tk}=120$ km/h. Quy mô mặt cắt ngang: phân kỳ đầu tư với quy mô mặt cắt ngang 04 làn xe.

- Xây dựng các công trình trên tuyến, hệ thống giao thông thông minh, hệ thống thu phí... đảm bảo đồng bộ, hiệu quả, theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

c) Địa điểm thực hiện: Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Tây Ninh.

3. Dự kiến thời gian thực hiện dự án: Thời gian chuẩn bị đầu tư và thực hiện Dự án từ năm 2024 đến năm 2027.

4. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất và phương án giải phóng mặt bằng: sơ bộ nhu cầu sử dụng đất của Dự án khoảng 409,3 ha. Giải phóng mặt bằng theo quy mô quy hoạch 06 làn xe.

5. Dự kiến loại Hợp đồng dự án PPP: Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (Hợp đồng BOT).

6. Sơ bộ tổng mức đầu tư:

Sơ bộ tổng mức đầu tư của Dự án là: **19.617 tỷ đồng** (Mười chín nghìn, sáu trăm mười bảy tỷ đồng).

7. Sơ bộ phương án tài chính:

Phần vốn Nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án PPP chịu trách nhiệm thu xếp khoảng 9.943 tỷ đồng (Chín nghìn, chín trăm bốn mươi ba tỷ đồng); trong đó Vốn chủ sở hữu của Nhà đầu tư khoảng 1.491 tỷ đồng, chiếm 15% tổng mức đầu tư dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 77 của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Phần vốn Nhà nước tham gia trong dự án: khoảng 9.674 tỷ đồng (Chín nghìn, sáu trăm bảy mươi bốn tỷ đồng). Trong đó: nguồn vốn Ngân sách Trung ương khoảng 2.872 tỷ đồng (Hai nghìn, tám trăm bảy mươi hai tỷ đồng) và ngân sách địa phương (Ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh) khoảng 6.802 tỷ đồng (Sáu nghìn, tám trăm lẻ hai tỷ đồng).

Chi phí chuẩn bị Dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 73 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư: khoảng 45 tỷ đồng. Nhà đầu tư được lựa chọn chịu trách nhiệm hoàn trả các chi phí chuẩn bị Dự án đã được sử dụng về Ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Dự kiến khung giá, phí sản phẩm, dịch vụ: được xác định theo nguyên tắc xác định cụ thể mức giá khởi điểm và mức giá cho từng thời kỳ bảo đảm lợi ích của Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP, người sử dụng và Nhà nước; tạo điều kiện để Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP thu hồi vốn và có lợi nhuận.

8. Ưu đãi và bảo đảm đầu tư:

a) Ưu đãi đầu tư:

Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP được hưởng các ưu đãi về thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật về thuế, đất đai, đầu tư và quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Bảo đảm đầu tư:

Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP được hưởng các bảo đảm đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và pháp luật về đầu tư.

9. Cơ chế chia sẻ phân tăng, giảm doanh thu:

- Cơ chế chia sẻ phân tăng, giảm doanh thu của Dự án thực hiện theo quy định tại Điều 82 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

- Nguồn vốn dự kiến sử dụng để chi trả phân giảm doanh thu: từ nguồn dự phòng Ngân sách Trung ương.

10. Nhóm dự án: Dự án nhóm A

11. Tên cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- Thực hiện đăng tải thông báo mời khảo sát sự quan tâm của nhà đầu tư đối với Dự án thành phần 1 theo quy định tại Điều 25 Nghị định 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

- Trong bước triển khai tiếp theo, tính toán, chuẩn xác phần vốn Nhà nước tham gia trong Dự án thành phần 1, các chi phí chuẩn bị Dự án thành phần 1 theo quy định tại khoản 1 Điều 73 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư để làm cơ sở triển khai thực hiện; quy định rõ trong hồ sơ mời thầu lựa chọn Nhà đầu tư về trách nhiệm của Nhà đầu tư được lựa chọn phải hoàn trả các chi phí chuẩn bị Dự án thành phần 1 theo quy định tại khoản 1 Điều 73 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành địa phương có liên quan (Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ ngành địa phương khác...) và Nhà thầu thi công triển khai thực hiện Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ để áp dụng cơ chế chính sách đặc thù về khai thác khoáng sản làm vật liệu thông thường phục vụ thi công dự án; xác định rõ nguồn vật liệu, quy mô, trữ lượng, công suất khai thác bảo đảm cung ứng đủ theo yêu cầu của Dự án. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh các khó khăn vướng mắc kịp thời báo cáo đề xuất kiến nghị với Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải để kịp thời có chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án thành phần 1, Dự án thành phần 2 và Dự án thành phần 3; triển khai thủ tục thẩm định, phê duyệt các dự án thành phần; tổ chức triển khai Dự án theo đúng quy định được duyệt và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án thành phần 4, triển khai thủ tục thẩm định, phê duyệt Dự án thành phần 4 theo quy định pháp luật.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính rà soát, cân đối bố trí nguồn vốn Nhà nước trong Dự án để triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật;

- Thực hiện chức năng của cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định liên ngành, thực hiện theo dõi, kiểm tra việc tiếp thu, giải trình đối với nội dung tại Báo cáo kết quả thẩm định số 2286/BC-HĐTĐLN ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng Thẩm định liên ngành và việc thực hiện chủ trương đầu tư, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ nếu phát hiện các vấn đề ảnh hưởng đến mục tiêu và hiệu quả của Dự án.

4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định sử dụng dự phòng Ngân sách Trung ương khi có phát sinh cơ chế chia sẻ phần giảm doanh thu đối với Dự án thành phần 1 theo quy định của pháp luật.

5. Bộ Giao thông vận tải:

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh trong quá trình triển khai Dự án.

- Tổng hợp khó khăn, vướng mắc (nếu có) của các địa phương dự án đi qua (Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Tây Ninh), kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án.

6. Bộ Quốc phòng:

Phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong triển khai thực hiện cho dự án xây dựng tường chắn sóng xung kích bảo vệ vành đai an toàn Kho đạn K75/Cục kỹ thuật/QK7 đảm bảo thủ tục theo quy định của pháp luật về đầu tư công và quy định của Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bộ trưởng các Bộ: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công an, Quốc phòng, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: GTVT, KH&ĐT, TC, XD, TN&MT, QP, CA, Tư pháp, NN&PTNN;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- HĐND, UBND Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Tây Ninh;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: KTTH, NN, PL, QHĐP, NC, TH;
- Lưu: VT, CN(2)._{Ha}

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Hồng Hà